TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thuỳ Linh;

Ông Lương Văn Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn* tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Khuất Văn C, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1998 tại xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Văn P và bà Lương Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 31/2018/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 88/QĐXPHC ngày 22/5/2018 của Công an huyện L xử phạt về hành vi hủy hoại tài sản (đã được xoá vi phạm), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2025 sau đó tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1983 tại xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu S, xã N, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ1 (đã chết) và bà Tăng Thị C1; có vợ là Luân Thị P1 (đã ly hôn năm 2018) và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định số 53/2022/QĐ-TA ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (này là

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội) về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 18 tháng kể từ ngày 02/10/2022, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Tại Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong và được xóa án tích), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2025 sau đó tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

3. Nông Văn T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1997 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C2 và bà Vương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong và được xóa án tích), chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nông Quang Đ2, sinh năm 1985; cư trú tại: Khu A+2, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nông Văn Ú, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2025, bị cáo Khuất Văn C nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Wechat (có chữ Trung Quốc), người này liên lạc (nói bằng tiếng Tày - N) thuê bị cáo Khuất Văn C đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ mốc 1253 thuộc thôn N, xã T, huyện L (nay là thôn N, xã K) đưa đến thị trấn L (nay là xã L, tỉnh Lạng Sơn) sẽ có người đón và trả tiền công là 2.000.000đồng/01người, khi có khách sẽ gọi.

Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2025, người sử dụng tài khoản Wechat (có chữ Trung Quốc) gọi điện cho bị cáo Khuất Văn C nói đến chiều có 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép theo mốc 1253 và bảo bị cáo Khuất Văn C đón. Bị cáo Khuất Văn C liên lạc với bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Nông Văn T biết việc có 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bảo các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nông Văn T đi chở, tiền công là 1.500.000đồng/01người Trung Quốc.

Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2025, người sử dụng tài khoản Wechat (có chữ Trung Quốc) thông báo có người Trung Quốc chuẩn bị đến biên giới. Bị cáo Khuất Văn C gọi điện cho bị cáo Hoàng Văn Đ biết và bảo bị cáo Hoàng Văn Đ đi đón. Khoảng 14 giờ 30 phút, bị cáo Hoàng Văn Đ đến hàng rào biên giới thuộc khu vực

mốc 1253 đón được 05 người đàn ông Trung Quốc, đưa đến bụi rậm phía sau xưởng gỗ thuộc thôn N, xã K để tối đưa đến xã L. Đồng thời, bị cáo Hoàng Văn Đ quay video 05 người Trung Quốc bằng điện thoại của bị cáo Khuất Văn C (bị cáo Khuất Văn C cho bị cáo Hoàng Văn Đ mượn điện thoại), thông báo cho bị cáo Khuất Văn C biết. Bị cáo Khuất Văn C gọi điện thông báo cho bị cáo Nông Văn T biết và hẹn đến tối sẽ đưa người Trung Quốc ra xã L.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Nông Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12V1-029.06 của chú ruột là ông Nông Văn Ú đến nhà bị cáo Khuất Văn C. Tại đây, bị cáo Khuất Văn C gửi cho bị cáo Nông Văn T số điện thoại của bị cáo Hoàng Văn Đ bảo liên lạc để cùng bị cáo Hoàng Văn Đ đi đón người Trung Quốc. Khoảng 21 giờ 30 phút, bị cáo Nông Văn T gặp bị cáo Hoàng Văn Đ tại đường mòn biên giới phía sau xưởng gỗ thôn N, xã K. Lúc này, bị cáo Hoàng Văn Đ đến bụi rậm, dẫn 03 người Trung Quốc đi ra gặp Nông Văn T, 02 người Trung Quốc còn lại vẫn ở trong bụi rậm. Bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Nông Văn T thống nhất sau khi đưa 03 người Trung Quốc đến xã L sẽ quay lại đón 02 người Trung Quốc còn lại. Sau đó, bị cáo Nông Văn T chở 01 người Trung Quốc đi trước, bị cáo Hoàng Văn Đ chở 02 người Trung Quốc đi sau (bị cáo Hoàng Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 12F9-8239 của ông Nông Quang Đ2).

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/4/2025, khi đến thôn Bản Giềng, xã M, bị cáo Hoàng Văn Đ bị Tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu C3, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L (nay là Ban Chỉ huy BĐBP tỉnh L) phối hợp với Công an xã T, H cửa khẩu C3 làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại thôn B, xã T, huyện L (nay là xã M), tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ. Lúc này, bị cáo Hoàng Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F9-8239 chở Lô I, Huống Thế A là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tổ công tác đã đưa bị cáo Hoàng Văn Đ cùng Lôi Thư H, Huống Thế A về trụ sở tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Còn bị cáo Nông Văn T chở 01 người Trung Quốc đến địa phận thôn Bản Hoi, xã H (nay là thôn Bản Hoi, xã L) thì gọi điện thoại cho bị cáo Hoàng Văn Đ nhưng không liên lạc được. Bị cáo Nông Văn T biết bị cáo Hoàng Văn Đ bị bắt nên bị cáo Nông Văn T bỏ lại người Trung Quốc, xóa số điện thoại của bị cáo Hoàng Văn Đ sau đó đi về nhà.

Ngày 17/4/2025, bị cáo Khuất Văn C bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 24/4/2025, bị cáo Nông Văn T bị bắt tạm giam.

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSLS-P2 ngày 05-9-2025 của Viện kiểm sátnhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Khuất Văn C về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo điểm c, e khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Văn T về tội Tổ chứccho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Khuất Văn C, Hoàng Văn Đ, Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã nêu.

Tại những lời khai trong hồ sơ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Quang Đ2 và ông Nông Văn Ú cho các bị cáo mượn xe nhưng đều không biết các bị cáo sử dụng xe đi chở người nhập cảnh trái phép. Ông Nông Quang Đ2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn C, Hoàng Văn Đ, Nông Văn Trọng phạm T1 Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Căn cứ điểm c, e khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Khuất Văn C từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 354917096767683, số MEID: 354917096767683, bên trong có lắp sim mạng Viettel số 0984587496 (thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ). Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 350335897489288, số MEID2: 35033589748296, bên trong có lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Nông Văn T). Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356379/85/683932/7, bên trong lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Khuất Văn C). Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nông Quang Đ2, ông Nông Văn Ú đã có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trongquá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyđịnh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ýkiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, cáchành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp .

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội củabản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hìnhphạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệuđã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang. Dođó, có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/4/2025, khi bị cáo Hoàng Văn Đ có hành vi chở 02 người Trung Quốc là Lôi Thư H và Huống Thế A nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ mốc 1253 thuộc thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn đến thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bắt quả tang. Qua điều tra, làm rõ ngày 12/4/2025, các bị cáo Khuất Văn C, Hoàng Văn Đ và Nông Văn T đã thực hiện hành vi đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của N1 và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn T là người người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Khuất Văn C có người thân trong gia đình là ông Khuất Văn Đ3 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bà Lành Thị V tham gia dân công hoả tuyến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Khuất Văn C đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 31/2018/HS-ST ngày 26/4/2024 (bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích); tại Quyết định số 88/QĐXPHC ngày 22/5/2018 của Công an huyện L xử phạt bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản; bị cáo Hoàng Văn Đ theo Quyết định số 53/2022/QĐ-TA ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (này là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội) bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 18 tháng kể từ ngày 02/10/2022, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự, bị xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn), đã chấp hành xong và được xóa án tích; bị cáo Nông Văn T từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 70/2018/HS-

ST ngày 30/11/2018 (đã chấp hành xong và được xóa án tích); là người có nhân thân không tốt.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, trong đó bị cáo Khuất Văn C có vai trò tích cực nhất, bị cáo Hoàng Văn Đ và Nông Văn T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, có vai trò ít tích cực hơn. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo Khuất Văn C có người thân trong gia đình được tặng danh hiệu cao quý của Nhà nước, bị cáo Hoàng Văn Đ là lao động chính trong gia đình có 01 con chưa thành niên, bị cáo Nông Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra các bị cáo cũng chưa nhận được tiền công nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 354917096767683, số MEID: 354917096767683, bên trong có lắp sim mạng Viettel số 0984587496 (thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 350335897489288, số MEID2: 35033589748296, bên trong có lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Nông Văn T) là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356379/85/683932/7, bên trong lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Khuất Văn C) không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo Khuất Văn C theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với Lôi Thư H và Huống Thế A (người Trung Quốc) thông qua mạng xã hội được các đối tượng môi giới người Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để sang Campuchia tìm việc làm. Ngày 12/4/2025, Lôi Thư H và Huống Thế A được các đối tượng đưa đến khu vực biên giới Trung Quốc - Việt Nam cùng với 03 người Trung Quốc khác (không biết thông tin, địa chỉ) cùng nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 14/4/2025 Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Lôi Thư H và H1; ngày 08/5/2025 bàn giao cho Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H2 trục xuất về Trung Quốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc thuê bị can Khuất Văn C đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khuất Văn C khai không biết tên, địa chỉ

và số điện thoại. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ ủy thác tư pháp xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với những người đã đưa 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, trong đó 02 người Trung Quốc bị bắt khai không biết thông tin, khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đã xóa liên lạc và nội dung trao đổi. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ ủy thác tư pháp xác minh, làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 02 người Trung Quốc không bị bắt giữ, lực lượng chức năng đã truy tìm, do không có thông tin nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[13] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12F9-8239 do bị cáo Hoàng Văn Đ sử dụng" chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của Nông Quang Đ2. Ngày 12/4/2025, Nông Quang Đ2 không biết Hoàng Văn Đ sử dụng xe mô tô trên đưa người nhập cảnh trái phép. Ngày 19/6/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Nông Quang Đ2. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12V1-029.06 do bị cáo Nông Văn T sử dụng chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của Nông Văn Ú. Ngày 12/4/2025, Nông Văn Ú không biết Nông Văn T sử dụng xe mô tô trên đưa người nhập cảnh trái phép do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ đối với xe mô tô trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Các bị cáo Khuất Văn C và Hoàng Văn Đ bị kết án nên phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nông Văn T là người người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí của vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cóquyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, e khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khuất Văn C. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ. Căn cứ điểm c

khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn C, Hoàng Văn Đ, Nông Văn Trọng phạm T1 Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Khuất Văn C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thờigian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/4/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gianchấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/4/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 354917096767683, số MEID: 354917096767683, bên trong có lắp sim mạng Viettel số 0984587496 (thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ).

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 350335897489288, số MEID2: 35033589748296, bên trong có lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Nông Văn T).

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356379/85/683932/7, bên trong lắp 01 sim V1 (thu giữ của bị cáo Khuất Văn C).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2025).

4. Án phí: Các bị cáo Khuất Văn C và Hoàng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nông Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn
- Phòng PV 06, PC 10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang